

TỔNG QUAN VỀ ỨNG DỤNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG
TIẾP THỊ MẠNG XÃ HỘI

Lê Văn Trường

Trường Đại học Lạc Hồng, số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: truonglv@lhu.edu.vn

ARTICLE INFO

Ngày Nhận: 05/07//2025

Ngày hoàn thiện: /2025

Ngày chấp nhận: /2025

Ngày đăng: /2025

KEYWORDS

Tiếp thị mạng xã hội

Trí tuệ nhân tạo

Artificial Intelligence

Social Media Marketing

TÓM TẮT

Tiếp thị trên mạng xã hội (Social Media Marketing) là lĩnh vực phát triển nhanh trong tiếp thị kỹ thuật số, với trí tuệ nhân tạo (AI) đóng vai trò quan trọng trong việc phân tích dữ liệu từ các nền tảng như Facebook, Instagram, X (Twitter) và TikTok. Nghiên cứu này khám phá cách các công nghệ AI, như phân tích cảm xúc, nhận diện hình ảnh, lắng nghe xã hội và tạo nội dung tự động, được các doanh nghiệp áp dụng để tối ưu hóa chiến lược tiếp thị trên mạng xã hội. Qua việc xem xét các tài liệu và nghiên cứu trường hợp, nghiên cứu chỉ ra rằng AI giúp doanh nghiệp phân tích hành vi người tiêu dùng, cá nhân hóa nội dung và tăng cường mức độ tương tác trên các nền tảng. AI cũng tự động hóa quy trình, giảm chi phí và tăng hiệu quả. Tuy nhiên, còn tồn tại những thách thức như quyền riêng tư dữ liệu, vấn đề đạo đức và nhu cầu về sự sáng tạo con người trong các chiến dịch AI. Kết luận, AI có tiềm năng chuyển đổi tiếp thị trên mạng xã hội bằng cách cải thiện nhắm mục tiêu, tạo nội dung và tương tác với khách hàng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp cần kết hợp AI với sự sáng tạo và hiểu biết của con người để tối đa hóa lợi ích.

I. Giới thiệu về Tiếp thị trên mạng xã hội và AI trong marketing

và các cộng đồng có liên quan đến việc sử dụng đất đai, đồng thời tạo ra một môi trường công bằng và minh bạch trong việc phân chia và sử dụng đất đai.

Thứ hai, Luật đất đai 2024 đặt nặng mục tiêu bảo vệ và phát triển tài nguyên đất đai. Luật này đề cao việc bảo tồn đất đai, ngăn chặn quá trình đất đai bị suy thoái và ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, Luật đất đai 2024 cũng khuyến khích sử dụng đất đai một cách hiệu quả, tối ưu hóa sự phân chia, sử dụng và tái chế tài nguyên đất đai.

Cuối cùng, Luật đất đai 2024 tập trung vào việc cải thiện quy trình phân chia đất và đảm bảo công bằng, minh bạch trong việc quyết định sử dụng đất đai. Luật này đề xuất những quy định rõ ràng và tiến bộ hơn về việc xác định quyền sở hữu và sử dụng đất đai, đồng thời tăng cường giám sát và trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong việc quản lý đất đai.

Trong quá trình tiến hóa của pháp luật, Luật Đất đai đã trải qua nhiều cải cách và điều chỉnh để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu kinh tế, xã hội và môi trường hiện đại. Điều 7 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 6 của Luật Đất đai năm 2024 là hai điểm nổi bật trong hành trình đó. Hãy cùng nhìn vào sự khác biệt giữa hai luật này và khám phá sự tiến bộ của Luật Đất đai năm 2024.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1. Khái quát về ưu đãi đầu tư

Ưu đãi đầu tư

Theo định nghĩa của Diễn đàn của Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD): Khuyến khích đầu tư hay còn gọi là ưu đãi đầu tư là các biện pháp được Chính phủ sử dụng để thu hút đầu tư, hướng các dự án đầu tư vào các ngành nghề các khu vực cần thiết hoặc ảnh hưởng đến tính chất của đầu tư. Theo Từ điển thuật ngữ Luật học, ưu đãi đầu tư được hiểu là những ưu đãi mà Nhà nước dành cho nhà đầu tư khi học đầu tư vào lĩnh vực, địa bàn được khuyến khích nhằm tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đồng thời Việt Nam, hiện nay chưa có một khái niệm thống nhất và chính thức về ưu đãi đầu tư trên các văn bản pháp luật cụ thể.. Trong các văn bản pháp luật của Việt Nam còn tồn tại song

song nhiều thuật ngữ khác nhau “ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư” được sử dụng trong Luật đầu tư năm 2020, “khuyến khích đầu tư” được thể hiện trong nhiều văn bản pháp luật về Luật đầu tư năm 2020, Luật đất đai năm 2013 và pháp luật về thuế. Pháp luật Việt Nam về ưu đãi đầu tư là hệ thống những quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành, điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực đầu tư nhằm mục đích thu hút các nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư vào các lĩnh vực ngành nghề đầu tư trọng điểm đảm bảo quan hệ trong lĩnh vực đầu tư hoạt động có định hướng và đảm bảo các quyền, lợi ích của nhà đầu tư trong quan hệ đầu tư. Bên cạnh đó, Luật đầu tư năm 2020 là luật chuyên ngành không đưa ra định nghĩa về ưu đãi đầu tư để tách riêng khi sử dụng có thuật ngữ về ưu đãi đầu tư với hỗ trợ đầu tư. Tuy nhiên, ưu đãi đầu tư hay hỗ trợ đầu tư đều thể hiện bản chất là tập hợp của nhiều biện pháp xúc tác đa dạng và phong phú để thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, Ưu đãi đầu tư cũng có những đặc điểm riêng để phân biệt với hỗ trợ đầu tư. Đó là các đặc điểm về đối tượng, hình thức và thủ tục. Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 hiện hành, ưu đãi đầu tư tập trung vào việc giảm gánh nặng về thuế và chi phí cho các doanh nghiệp thông qua các chính sách như giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế nhập khẩu, và giảm tiền thuê đất, nhằm khuyến khích đầu tư. Đối tượng nhận ưu đãi bao gồm các dự án trong ngành, nghề ưu đãi, doanh nghiệp công nghệ cao, dự án quy mô lớn hoặc tạo ra nhiều việc làm. Ngược lại, hỗ trợ đầu tư nhằm vào việc cung cấp cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ tín dụng, và phát triển thị trường, nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển dài hạn của doanh nghiệp. Thủ tục ưu đãi cho phép nhà đầu tư tự xác định và thực hiện, trong khi hỗ trợ đầu tư thường liên quan đến kế hoạch phát triển hạ tầng và quy hoạch của cơ quan nhà nước. Từ những phân tích trên, có thể đưa ra định nghĩa về ưu đãi đầu tư như sau: Ưu đãi đầu tư là những cam kết cụ thể của nhà nước dành cho các nhà đầu tư khi đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư, đồng thời để được hưởng ưu đãi đầu tư thì nhà đầu tư phải đáp ứng được một trong số điều kiện do pháp luật nước tiếp nhận đầu tư quy định.

2.2. Quy định của pháp luật liên về các trường hợp ưu đãi đầu tư

Hiện nay, mục tiêu của Luật đầu tư năm 2020 là tạo ra một thị trường bình đẳng cho mọi nhà đầu tư xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, góp phần tạo lập cơ sở pháp lý và môi trường đầu tư bình đẳng, lành mạnh, tạo bước tiến mới về cải cách hành chính trong lĩnh vực đầu tư từ đó tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi và hấp dẫn hơn cho tất cả các nhà đầu tư khi đầu tư vào Việt. Có thể nói ưu đãi đầu tư có ý nghĩa rất quan trọng của Luật Đầu tư năm 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước mà các văn bản Luật trước đây không có quy định cụ thể và rõ về ưu đãi đầu tư và không có được sự bình đẳng đối giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Do đó, các vấn đề pháp lý liên quan đến ưu đãi đầu tư được nhà nước chú ý và quan tâm dẫn đến hàng loạt sự thay đổi với luật và các văn bản hướng dẫn các vấn đề pháp lý liên quan đến xác định nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư hay không sẽ căn cứ vào các quy định của Luật đầu tư 2020. Theo Điều 15, 16, 17 và 20 Luật đầu tư năm 2020: Quy định về đối tượng được ưu đãi, hình thức ưu đãi, ngành, nghề được ưu đãi, địa bàn được ưu đãi, điều kiện, nguyên tắc ưu đãi, trình tự, thủ tục hưởng ưu đãi, các Luật khác cụ thể hoá các hình thức và nội dung ưu đãi, chẳng hạn các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (Luật thu nhập doanh nghiệp), ưu đãi về thuế sử dụng đất (Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp), ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (Luật đất đai). Quy định các nhà đầu tư có dự án thuộc dự án, ngành, nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư tại Điều 16 của Luật này thì được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đầu tư và các quy định khác của pháp luật khác có liên quan. Theo đó, đối tượng được hưởng ưu đãi là “nhà đầu tư có dự án thuộc đối tượng dự án, ngành, nghề được nhà nước cho phép được hưởng ưu đãi” không có sự phân biệt thành phần kinh tế, nhà đầu tư trong hay nước ngoài. Như vậy, quy định về đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư theo Luật đầu tư năm 2020 và nghị định 31/2021/NĐ-CP đã quy định cụ thể và rõ ràng, giúp nhà đầu tư thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi dễ dàng tiếp cận và tạo ra thị trường đầu tư bình đẳng giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài. Nhìn chung, các quy định của Pháp luật Việt Nam về ưu đãi đầu tư đối với các nhà đầu tư nước ngoài hay trong nước tại

Việt Nam đã dần được củng cố và hoàn thiện cùng với quá trình hệ thống pháp luật về đầu tư của Pháp luật Việt Nam ngày càng đầy đủ và hoàn chỉnh, tạo ra hành lang pháp lý ngành cần thống thoáng, thuận lợi cho các nhà đầu tư³. Tuy nhiên những hạn chế này vẫn còn có một số điểm hạn chế và chưa đáp ứng được sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào Pháp luật đầu tư của Việt Nam trong đó vẫn còn những khoảng cách nhất định với Pháp luật Quốc tế, đặt biệt là trong quy định về nhà đầu tư trong và nước ngoài về điều kiện, thủ tục, phạm vi ngành, nghề và về cách thức quản lý nhà nước và một số nội dung khác. Cụ thể:

Một là, điều kiện và thủ tục hưởng ưu đãi. Đối với nhà đầu tư trong nước thường dễ dàng hơn trong việc tiếp cận các ưu đãi về thuế, đất đai, hạ tầng, và nhân lực được quy định tại điều 15 Luật Đầu tư năm 2020. Điều này là do nhà đầu tư trong nước không phải trải qua các thủ tục phức tạp như đăng ký đầu tư hay xin giấy phép đầu tư. Nhà đầu tư trong nước cũng thường được xem xét đơn giản hơn, vì có sự hiểu biết tốt hơn về môi trường kinh doanh nội địa. Ngược lại, nhà đầu tư nước ngoài phải trải qua nhiều bước xét duyệt, với các quy trình kiểm tra chặt chẽ hơn để đảm bảo tuân thủ quy định về đầu tư nước ngoài, bao gồm các hạn chế về tỷ lệ sở hữu và các điều kiện kinh doanh đặc biệt. Bên cạnh đó Luật đầu tư năm 2020 yêu cầu đối với nhà đầu tư nước ngoài thực hiện lần đầu đầu tư vào Việt Nam phải có dự án đầu tư, quy định bắt buộc làm thủ tục xin giấy chứng nhận đầu tư đối nhà đầu tư nước ngoài. Điều này có thể dẫn đến việc họ gặp khó khăn hơn trong việc hưởng ưu đãi về thuế, đất đai và hạ tầng. Mặc dù cả hai nhóm nhà đầu tư đều có thể tiếp cận ưu đãi, những khác biệt về điều kiện và thủ tục có thể ảnh hưởng đến khả năng nhận được ưu đãi đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài so với nhà đầu tư trong nước.

Hai là, ngành, nghề tự do kinh doanh. Nhà đầu tư nước ngoài phải đối mặt với những hạn chế về lĩnh vực đầu tư được quy định tại Phụ lục I nghị định 32/2021/NĐ-CP Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Theo đó, có 25 ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài bao gồm dịch vụ tư pháp, dịch vụ điều tra và an ninh, đánh bắt hoặc khai thác hải sản, sản xuất, kinh

doanh vũ khí, vật liệu nổ được. Ngoài ra, còn có 58 ngành, nghề khác nhà đầu tư nước ngoài chỉ được tiếp cận thị trường có điều kiện như bảo hiểm, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán, bưu chính, quảng cáo, kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó, nhà đầu tư nước ngoài có dự án đầu tư hoặc thực hiện giao dịch mua bán cổ phần doanh nghiệp Việt Nam cần phải tuân thủ theo điều kiện áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại các văn bản chuyên ngành, trong đó có việc phải tuân thủ quy định về giới hạn tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam. Trường hợp các nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần doanh nghiệp Việt Nam vượt quá tỷ lệ cho phép, phần giao dịch vượt quá sẽ vô hiệu do vi phạm pháp luật, do vậy bị áp dụng quy định về giao dịch dân sự vô hiệu tại điều 123 Bộ Luật dân sự 2015 và bị cơ quan đăng ký kinh doanh từ chối đăng ký. Những quy định này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hưởng ưu đãi đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, buộc nhà đầu tư phải tuân thủ các giới hạn về ngành nghề không được tiếp cận, ngành nghề tiếp cận có điều kiện, giới hạn về tỷ lệ góp vốn và sở hữu cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam.

Ba là, cách thức quản lý nhà nước. Quản lý nhà nước đối với ưu đãi đầu tư là yếu tố quan trọng quyết định mức độ thu hút và hiệu quả của các dự án đầu tư, đóng góp vào sự phát triển kinh tế địa phương và quốc gia. Tại khu vực Đồng Nai, chính quyền địa phương đã thực hiện nhiều biện pháp để xóa bỏ những rào cản pháp lý và sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, nhằm tạo ra một môi trường cạnh tranh bình đẳng và thuận lợi cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Những nỗ lực này giúp thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp, tạo việc làm và góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững. Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư nước ngoài ngày càng gay gắt, Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức về năng lực cạnh tranh quốc gia và các quy trình hành chính. Mặc dù Chính phủ đã có những bước tiến quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, nhưng so với các nước khác trong khu vực ASEAN, hệ thống luật pháp và thủ tục hành chính của Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Sự phức tạp và thiếu minh bạch trong các thủ tục này có thể làm giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, khiến các

nhà đầu tư nước ngoài cảm thấy bất an hoặc không được khuyến khích. Những thách thức đòi hỏi chính quyền địa phương và trung ương cần phối hợp chặt chẽ để đơn giản hóa các quy trình, giảm thiểu các bước thủ tục không cần thiết, và tăng cường tính minh bạch. Điều này bao gồm việc rút ngắn thời gian cấp phép, cải tiến hệ thống hành chính điện tử, và cung cấp thông tin rõ ràng, nhất quán cho các nhà đầu tư. Việc tạo ra một môi trường đầu tư thuận lợi không chỉ giúp thu hút thêm vốn đầu tư nước ngoài mà còn tăng cường khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước. Để đạt được mục tiêu này, chính quyền cần tiếp tục thúc đẩy các chính sách ưu đãi đầu tư dựa trên việc xây dựng môi trường pháp lý ổn định và minh bạch. Ngoài ra, cần có các chương trình hỗ trợ nhà đầu tư, chẳng hạn như các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ trong quá trình xin phép đầu tư, và giải quyết các vấn đề phát sinh một cách nhanh chóng và hiệu quả. Bên cạnh đó, việc đảm bảo các quyền lợi của nhà đầu tư và bảo vệ lợi ích hợp pháp của họ cũng là yếu tố quan trọng, tạo nên sự tin tưởng và thu hút các dự án đầu tư dài hạn. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng khốc liệt, Việt Nam cần có những biện pháp cải cách mạnh mẽ hơn, với cam kết rõ ràng từ chính phủ về việc tạo ra một môi trường đầu tư thân thiện và hiệu quả. Điều này không chỉ giúp khu vực Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung thu hút thêm nguồn vốn đầu tư nước ngoài, mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, tạo thêm nhiều cơ hội việc làm, và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

3. Thực trạng thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư tại tỉnh đồng nai

Tình hình thực hiện, triển khai các ưu đãi tại Đồng Nai hiện đang là một trong những mũi nhọn trong mục tiêu phát triển kinh tế trong khu vực phía nam nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Do vậy các ưu đãi đầu tư luôn được Đồng Nai sử dụng một công cụ để xúc tiến đầu tư nhằm thu hút mọi nguồn vốn trong và ngoài nước. Điều này được thể hiện bởi các tiêu chí như sau:

Một là, Các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư là cơ quan quan trọng trong việc thực thi và triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư tại địa phương, như ở tỉnh Đồng Nai. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược phát triển kinh tế và thu hút đầu tư, với tầm

nhìn dài hạn để đảm bảo tính nhất quán trong thực hiện chính sách. Điều này tạo ra nền tảng vững chắc cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư trong việc tiếp cận các cơ hội đầu tư một cách hiệu quả. Đồng Nai đã đảm bảo tính minh bạch bằng cách công bố các chính sách ưu đãi trên trang thông tin điện tử của tỉnh, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ về các điều kiện ưu đãi. UBND tỉnh cũng quy định các biện pháp hỗ trợ đầu tư dựa trên điều kiện kinh tế-xã hội và đặc thù của từng địa bàn, mang lại sự linh hoạt và phù hợp cho từng dự án đầu tư. Bên cạnh đó, để tăng sức cạnh tranh và thu hút thêm các dự án đầu tư lớn, các cơ quan quản lý cần tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện cơ sở hạ tầng, và duy trì tính minh bạch trong quản lý đầu tư. Những nỗ lực này không chỉ giúp Đồng Nai trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững, tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương.

Hai là, Về phối hợp thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư giữa các cơ quan nhà nước. Phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong hoạt động xúc tiến đầu tư là một yếu tố quan trọng giúp tỉnh Đồng Nai thu hút các dự án đầu tư mới và thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Đồng Nai thường xuyên liên kết với các ban ngành khác để xây dựng và triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư và tổ chức các chương trình hội thảo và các chuyến đi xúc tiến thương mại ra nước ngoài, nhằm phổ biến thông tin về cơ hội đầu tư và chính sách ưu đãi của tỉnh. Điều này không chỉ tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tiếp cận với các thông tin cần thiết mà còn giúp chính quyền tỉnh thiết lập mối quan hệ bền vững với các đối tác quốc tế. Sự phối hợp chặt chẽ này góp phần xây dựng một môi trường đầu tư minh bạch và đáng tin cậy, đồng thời cho phép tỉnh Đồng Nai linh hoạt trong việc điều chỉnh chính sách theo nhu cầu của các nhà đầu tư. Tuy nhiên, để tiếp tục thu hút và duy trì sự quan tâm của nhà đầu tư, tỉnh cần tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, và đảm bảo tính minh bạch trong việc triển khai các ưu đãi đầu tư. Những nỗ lực này sẽ giúp tỉnh Đồng Nai trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn và góp phần vào sự phát triển kinh tế bền vững của địa phương.

Tình hình thủ tục chấp thuận, cấp phép đầu tư và ưu đãi đầu tư tại Đồng Nai. Việc chấp thuận và cho phép đầu tư, cùng với các chính sách ưu đãi đầu tư là một then chốt trong việc thu hút và duy trì nguồn vốn đầu tư vào các khu vực kinh tế trọng điểm. Thủ tục đầu tư ngày càng được cải thiện theo hướng đơn giản hóa, giúp giảm thiểu những rào cản không cần thiết và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp. Trong quá khứ, các thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký đầu tư và xin cấp phép đầu tư thường rườm rà, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, với nỗ lực cải cách, nhiều quy trình đã được đơn giản hóa, rút ngắn thời gian xử lý, và giảm chi phí cho doanh nghiệp. Các quy định hiện nay tập trung vào việc hỗ trợ các nhà đầu tư, bằng cách giảm thiểu giấy tờ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực một cách dễ dàng hơn. Đặc biệt, việc chấp thuận đầu tư và cấp phép đầu tư được thực hiện theo cơ chế "một cửa, tại chỗ", cho phép các nhà đầu tư hoàn tất thủ tục một cách nhanh chóng và hiệu quả. Cơ chế này giúp giảm bớt sự phức tạp của quá trình xin phép đầu tư, tạo ra sự liền mạch trong việc giải quyết thủ tục hành chính và tăng cường tính minh bạch. Về mặt ưu đãi đầu tư, các chính sách được thiết kế để thu hút đầu tư vào những lĩnh vực và địa bàn ưu tiên. Các ưu đãi về thuế, đất đai, và các hỗ trợ khác được áp dụng để khuyến khích đầu tư vào những khu vực có tiềm năng phát triển. Thủ tục xin cấp ưu đãi đầu tư cũng đã được đơn giản hóa, với việc công bố công khai các chính sách và điều kiện ưu đãi trên các kênh thông tin chính thức, giúp các doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Luật đầu tư năm 2020.
2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
3. Nguyễn Ngọc Dũng (2007), Pháp luật về đầu tư Việt Nam – Quá trình hình thành và phát triển: Tạp chí Luật số 10
4. Trường Đại Học Luật Hà Nội (2000), Từ điển giải thích thuật ngữ Luật học, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5. Trường Đại Học Luật Hà Nội. Giáo trình Luật Đầu tư . Nxb, Công an nhân dân 2011. Chủ Biên :Ts. Bùi Ngọc Cường.

Bài báo có tham khảo tài liệu trên một số Website:

1. <http://vietnaminvest.gov.vn/>
2. <http://fia.mpi.gov.vn/>
3. <http://ipcs.mpi.gov.vn/>

4. <http://nic.gov.vn/>
5. [http://fileportalcms.mpi.gov.vn /](http://fileportalcms.mpi.gov.vn/)
6. <http://tuoitre.vn/>
7. <http://baodautu.vn/>
8. <http://nneconomy.vn/>
9. <http://vietnamnet.vn/>